

Số: 169/2020/QĐST-HNGĐ

Thanh Ba, ngày 28 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 236/2020/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2020 về việc “*Hôn nhân và gia đình*” giữa;

Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Đức C** - Sinh năm 1987

Nơi cư trú: Khu 13, xã H (trước đây là khu 6, xã Y), huyện T, tỉnh Phú Thọ

Bị đơn: Chị **Trần Thị L** - Sinh năm 1978

Nơi cư trú: Khu 13, xã H (trước đây là khu 6, xã Y), huyện T, tỉnh Phú Thọ

Hiện đang ở tại: Xóm Đ, xã Đ, huyện Q, tỉnh Nghệ An

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào “*Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành*” ngày 18 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong “*Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải*” thành ngày 18 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Đức C và chị Trần Thị L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nuôi con chung sau ly hôn:

+ Anh Nguyễn Đức C được quyền trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng 02 con chung là Nguyễn Thị Huyền T; sinh ngày 19/11/2009 và Nguyễn Anh T; sinh ngày 30/8/2011 (hiện cháu T và cháu T đều đang ở với anh C tại khu 13, xã H, huyện T);

+ Chị Trần Thị L được quyền trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng 01 con chung là Nguyễn Minh Q; sinh ngày 01/12/2015 (hiện cháu Q đang ở cùng với chị L tại xã Đ, huyện Q, tỉnh N).

Anh Nguyễn Đức C và chị Trần Thị L đều không phải cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn.

Sau khi ly hôn, anh C và chị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai

được cản trở.

- Về tài sản chung, vay nợ chung và các vấn đề khác không có không giải quyết.

- Về án phí: Anh Nguyễn Đức C nhận nộp toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000.đ (một trăm năm mươi nghìn đồng). Xác nhận anh C đã nộp 300.000.đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Ba theo “*Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án*” số: AA/2020/0001581 ngày 16 tháng 11 năm 2020. Hoàn trả lại cho anh C số tiền 150.000.đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện, tỉnh;
- UBND xã H;
- Các đương sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự;
- Lưu hồ sơ, án văn

THẨM PHÁN

Tạ Hồng Tuấn